

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 06/04/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		06/04		07/04				08/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	97	-105	-86	29	115	-51	-55	-18	115
	Cửa Ông	88	-80	-91	39	100	-30	-66	-4	93
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	64	-51	-104	64	75	1	-81	20	67
	Bạch Long Vĩ	60	-75	-87	57	76	-26	-70	13	77
Thái Bình	Thái Thụy	55	-39	-105	69	64	11	-83	26	56
Nam Định	Hải Hậu	46	-20	-106	75	48	28	-89	34	39
Ninh Bình	Kim Sơn	40	-12	-108	76	41	35	-89	36	33
Thanh Hóa	Quảng Xương	40	-4	-105	77	41	40	-88	37	29
Nghệ An	Diễn Châu	43	9	-95	70	40	44	-81	37	25
	Hòn Ngư	42	8	-93	68	40	43	-79	36	25
Hà Tĩnh	Thạch Hà	45	9	-84	60	40	43	-72	35	23
Quảng Bình	Quảng Trạch	34	11	-62	45	23	43	-59	36	10
	Quảng Ninh	23	17	-46	40	15	45	-47	39	1
Quảng Trị	Gio Linh	13	21	-28	34	6	43	-34	41	-7
	Cồn Cỏ	9	14	-30	35	3	37	-37	41	-8
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	4	23	-7	25	1	39	-15	39	-10
	Phú Lộc	-3	23	8	16	-5	34	-1	34	-13
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-6	22	21	8	-7	29	9	30	-13
	Hoàng Sa	-24	0	38	-2	-19	-2	17	15	-17
Quảng Nam	Tam Kỳ	-15	19	33	3	-12	23	19	28	-13
	Cù Lao Chàm	-14	19	28	3	-13	22	14	26	-15
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-22	13	38	5	-18	15	19	31	-15
	Lý Sơn	-21	10	37	1	-17	11	19	26	-15
Bình Định	Phú Mỹ	-25	5	39	5	-19	6	20	33	-22
	Quy Nhơn	-27	4	38	2	-24	-1	11	26	-22
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	-25	6	38	5	-22	4	16	29	-16
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-33	8	33	4	-29	6	10	27	-26
	Trường Sa	-40	13	31	11	-38	11	5	31	-34
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-40	15	26	8	-42	13	0	32	-40
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-90	83	-15	75	-95	77	-48	89	-85
	Phú Quý	-50	28	21	22	-49	26	-6	42	-46
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-158	134	-39	128	-132	98	-49	99	-76
	Côn Đảo	-129	83	-14	99	-102	55	-21	70	-48
TPHCM	Cần Giờ	-156	142	-37	132	-129	103	-47	98	-68
Tiền Giang	Gò Công Tây	-157	149	-38	138	-131	108	-49	103	-69
Bến Tre	Ba Tri	-154	147	-31	138	-129	103	-42	101	-64
Trà Vinh	Duyên Hải	-155	125	-26	126	-122	84	-32	86	-55
Sóc Trăng	Tân Phú	-132	97	-4	108	-94	55	-5	63	-24
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-83	38	40	65	-40	-5	45	15	28
Cà Mau	Năm Căn	-42	0	56	39	-11	-30	58	0	40
	Trần Văn Thời	-14	29	-2	50	-26	16	-4	37	-5
Kiên Giang	Rạch Giá	-7	55	-28	57	-29	53	-31	52	-24
	Phú Quốc	27	25	-3	25	3	13	-3	23	5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.9	Đông Bắc, Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.6	Đông Bắc, Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.5	Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.4	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.5	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.3 - 1.7	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.3	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.3 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 1.5	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.7 - 1.3	Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

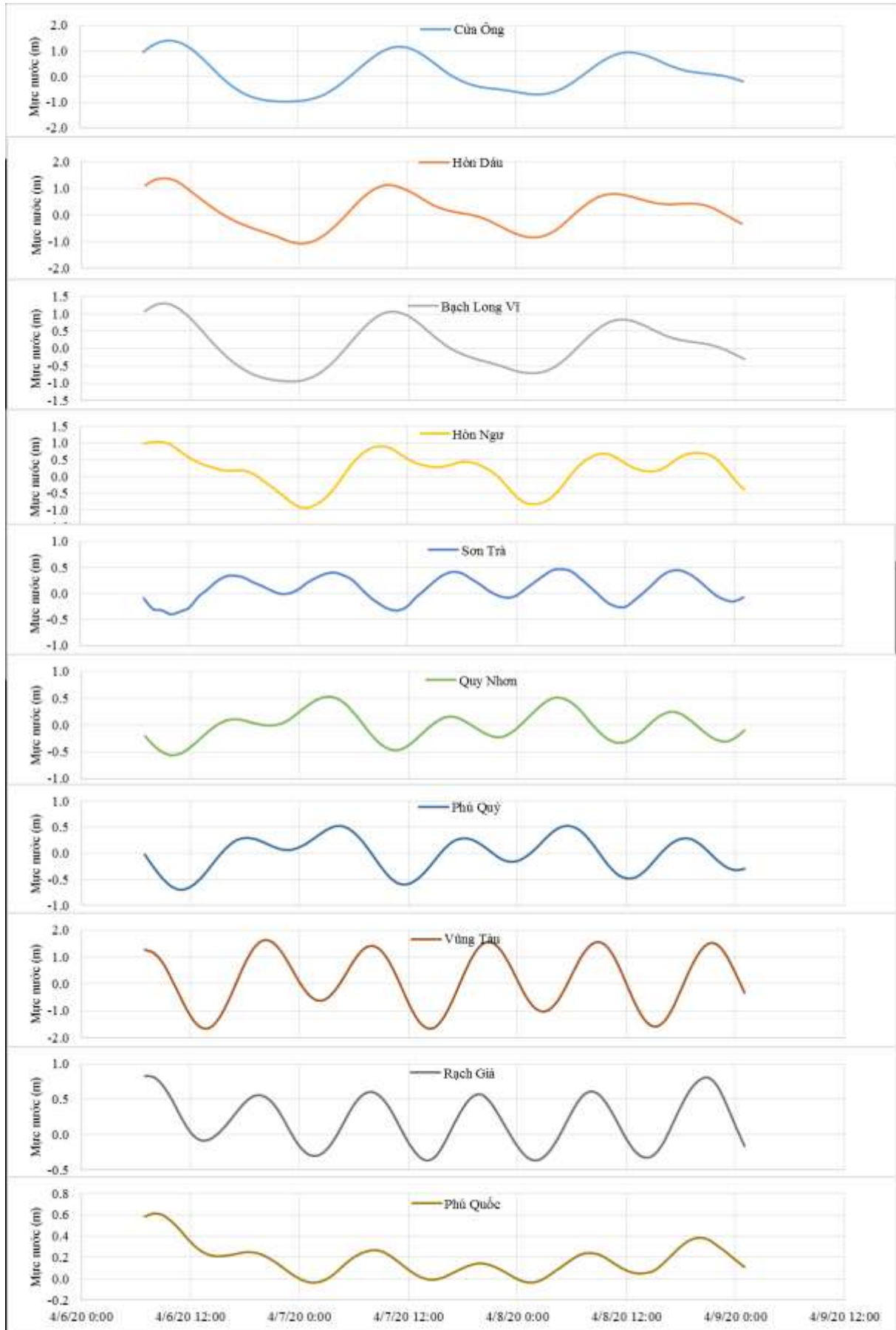
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 07/04/2020

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

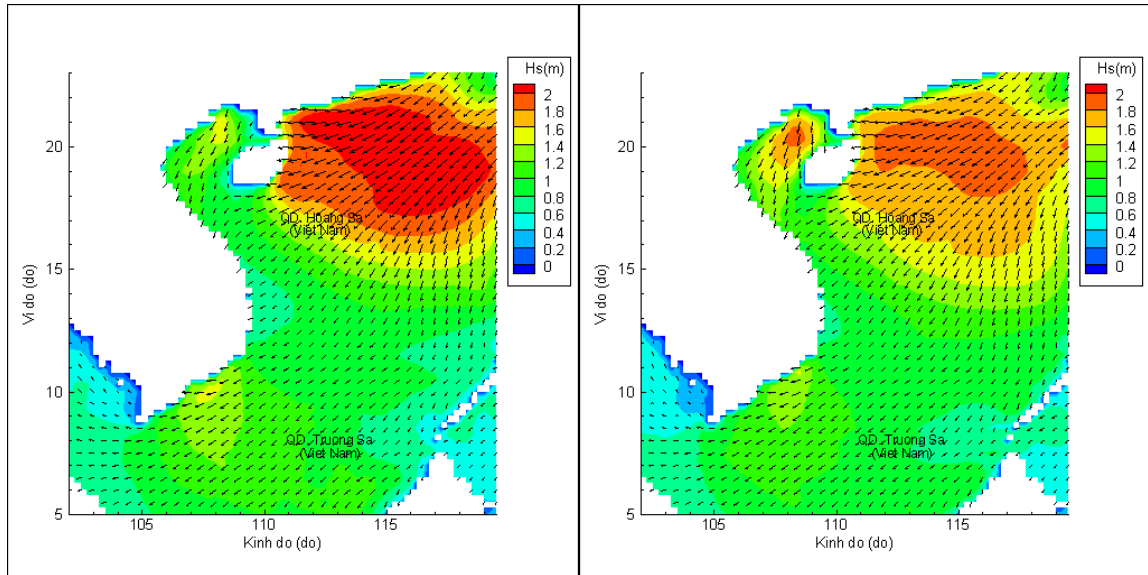
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

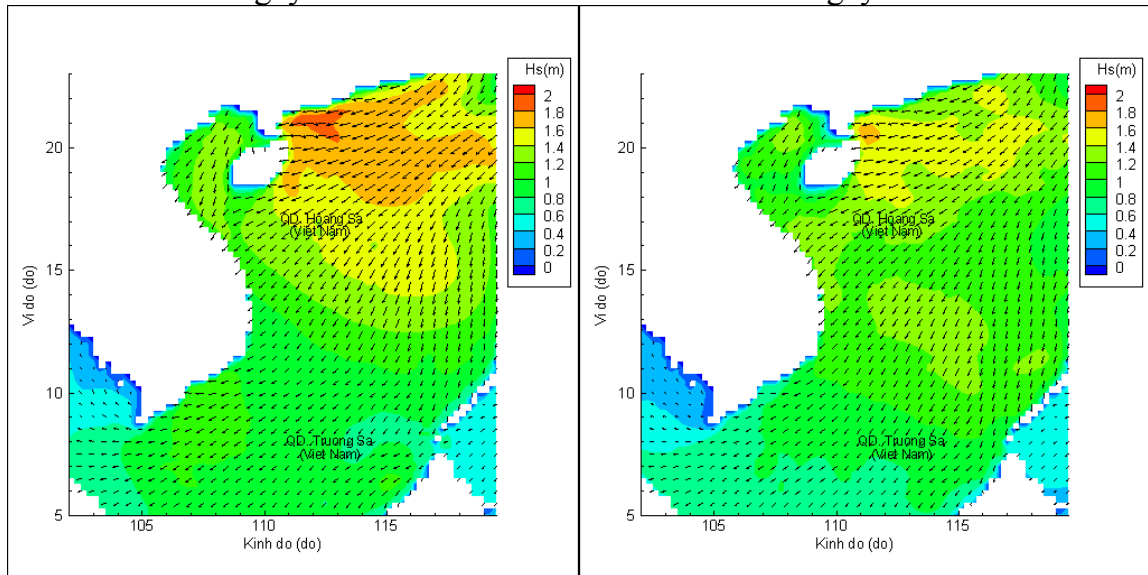


## Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



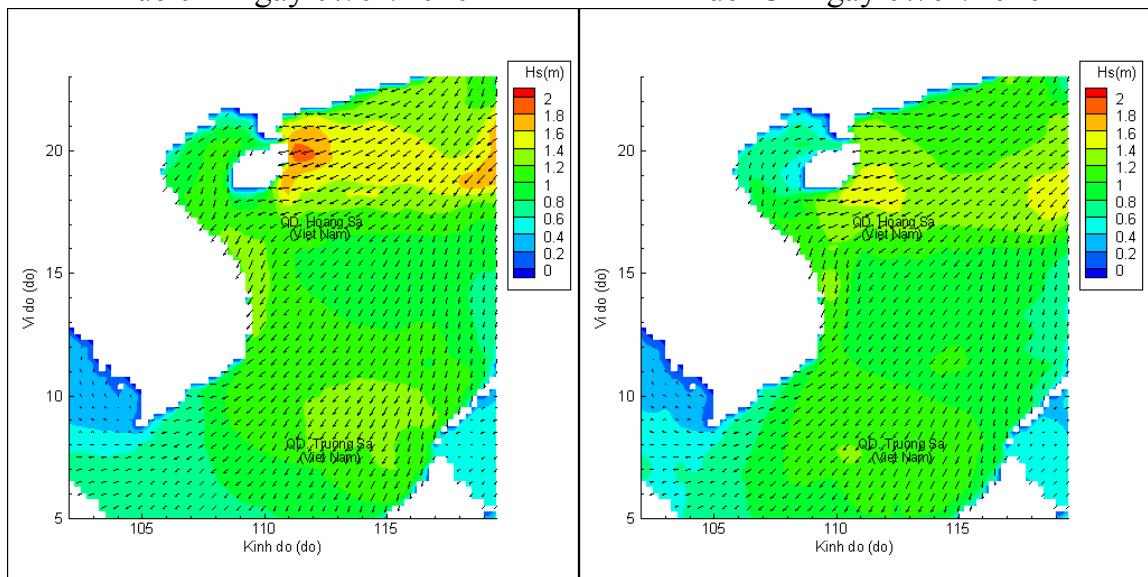
Lúc 13h ngày 06/04/2020

Lúc 19h ngày 06/04/2020



Lúc 01h ngày 07/04/2020

Lúc 13h ngày 07/04/2020



Lúc 01h ngày 08/04/2020

Lúc 13h ngày 08/04/2020